

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH17CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

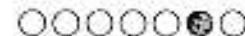
Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	DH17CD			9	8	6	7.0	○○○12345678910	0123456789
2	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD			9	4	3	4.4	○○○12345678910	0123456789
3	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK			8	8	6	6.8	○○○12345678910	0123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD			9	7	2	4.4	○○○12345678910	0123456789
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			5	3	1.5	2.5	○○○12345678910	0123456789
6	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD			9	6	3	4.8	○○○12345678910	0123456789
7	17153008	Hồ Quốc Bình	DH17CD			9	3	2	3.6	○○○12345678910	0123456789
8	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD							○○○12345678910	0123456789
9	17153010	Vương Quốc Việt	DH17CD			8	3	3	4.0	○○○12345678910	0123456789
10	17153011	Nguyễn Minh Chiến	DH17CD			9	3	0	2.4	○○○12345678910	0123456789
11	17153017	Nguyễn Hồng Dung	DH17CD			9	8.5	6.5	7.4	○○○12345678910	0123456789
12	17153018	Lê Doãn Dũng	DH17CD							○○○12345678910	0123456789
13	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD			9	4	2.5	4.1	○○○12345678910	0123456789
14	17153020	Đặng Quang Duy	DH17CD			8	4	1.5	3.3	○○○12345678910	0123456789
15	17153021	Đặng Thế Duy	DH17CD			9	7	4.5	5.9	○○○12345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02281



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH17CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

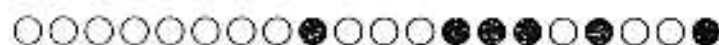
Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

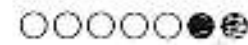
DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD			7	4	2	2.2	0012345678910	0123456789
17	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD			8	5	2	3.8	0012345678910	0123456789
18	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD			9	6	5	6.0	0012345678910	0123456789
19	17153013	Hà Công Định	DH17CD			9	3	1	3.0	0012345678910	0123456789
20	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD			7	4	4	4.6	0012345678910	0123456789
21	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD							0012345678910	0123456789
22	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD			9	7	4	5.6	0012345678910	0123456789
23	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD			9	4	3	4.4	0012345678910	0123456789
24	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD			9	4	1.5	3.5	0012345678910	0123456789
25	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD			9	5	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
26	17153028	Nguyễn Thành Hiếu	DH17CD			8	4	0	2.4	0012345678910	0123456789
27	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD			9	4	2.5	4.1	0012345678910	0123456789
28	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD			9	7	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
29	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD			9	4	3	4.4	0012345678910	0123456789
30	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			7	4	3.5	4.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02281



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Cơ lưu chất (207202) - 001_DHI7CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

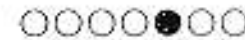
DHI7CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17153034	Lê Văn Khanh	DHI7CD	<i>Khanh</i>		9	4	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
32	17153035	Dương Quốc Khánh	DHI7CD	<i>Khánh</i>		9	4	4	5.0	0012345678910	0123456789
33	17153036	Đào Lưu Đăng Khoa	DHI7CD	<i>V</i>						0012345678910	0123456789
34	17153037	Ngô Tin Khoa	DHI7CD	<i>Khoa</i>		9	5	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
35	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DHI7CD	<i>Khoa</i>		9	5	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
36	17154046	Trần Duy Khoa	DHI7OT	<i>Khoa</i>		9	3	2.5	3.9	0012345678910	0123456789
37	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DHI7CD	<i>Kien</i>		9	5	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
38	14118034	Đinh Đức Kiên	DHI4CK	<i>CK</i>		9	3	2.5	3.9	0012345678910	0123456789
39	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DHI7CD	<i>Lam</i>		8	6	4	5.2	0012345678910	0123456789
40	14118190	Huỳnh Công Lâm	DHI4CK	<i>CK</i>		8	4	1	3.0	0012345678910	0123456789
41	17153041	Lương Chí Lập	DHI7CD	<i>Lap</i>		8	6	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
42	17153042	Nguyễn Quang Linh	DHI7CD	<i>Linh</i>		9	2	0	2.2	0012345678910	0123456789
43	17153043	Lâm Vũ Long	DHI7CD	<i>Long</i>		9	6	1.5	3.9	0012345678910	0123456789
44	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DHI5CC	<i>Mann</i>		9	3	0	2.4	0012345678910	0123456789
45	17153045	Nguyễn Thanh Nam	DHI7CD	<i>Nam</i>		9	4	1	3.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02281



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH17CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 44. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1


Phan Minh Hiền

Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Văn Ngọc Trách

Xác nhận của Bộ Môn


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Cơ lưu chất (207202) - 002_DH17CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

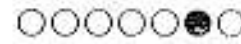
Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD		9	4	0.5	2.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	17153048	Lê Khánh	Nguyễn	DH17CD		9	6	2.5	4.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17153049	Hoàng Đình	Nhân	DH17CD		9	6	1.0	3.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	17153051	Võ Thành	Nhân	DH17CD		8	2	0.5	2.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhật	DH17CD		9	3	0	2.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	17153054	Dương Trung	Ninh	DH17CD		9	4	1.5	3.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	17153055	Trương Hoàng	Phong	DH17CD		9	6	2	4.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD		9	3	4	4.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17153058	Nguyễn Hồng	Phúc	DH17CD		8	6.5	5.5	6.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153181	Nguyễn Hoàng	Phượng	DH13CD		9	5	3.5	4.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC		8	2	1.5	2.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17153059	Nguyễn Thanh	Son	DH17CD		9	3	3	4.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118088	Trần Hữu	Son	DH15CK		9	4	1	3.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17153060	Đoàn Hữu	Tài	DH17CD		8	5	3.5	4.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17153062	Phan Minh	Tâm	DH17CD		9	2	1	2.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02282



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH17CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

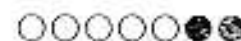
Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17153064	Kiều Văn Tấn	DH17CD			9	5	4	5.2	0012345678910	0123456789
17	17153065	Phan Trọng Thái	DH17CD			9	7	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
18	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD			9	4	1.5	3.5	0012345678910	0123456789
19	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD			7	7	2	4.0	0012345678910	0123456789
20	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD			9	5	3	4.6	0012345678910	0123456789
21	17153068	Phan Anh Thơ	DH17CD			9	4	2	3.8	0012345678910	0123456789
22	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD			9	4	0	2.6	0012345678910	0123456789
23	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD			9	3	2.5	3.9	0012345678910	0123456789
24	17153073	Nguyễn Minh Toàn	DH17CD			9	5	1.5	3.7	0012345678910	0123456789
25	17153074	Phan Nguyễn Trung	DH17CD			8	7	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
26	17153072	Nguyễn Hoàng Toàn	DH17CD			8	4	1.5	3.3	0012345678910	0123456789
27	17153075	Lê Quốc Trọng	DH17CD			9	6	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
28	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK			9	4	2.5	4.1	0012345678910	0123456789
29	17118120	Nguyễn Quang Trí	DH17CK			8	2	1	2.6	0012345678910	0123456789
30	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			9	6	3.5	5.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02282



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH17CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD			8	7	9.5	5.1	001234567890	0123456789
32	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD			9	7	2.5	4.7	001234567890	0123456789
33	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT			9	2	1.5	3.1	001234567890	0123456789
34	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			8	7	1.5	3.9	001234567890	0123456789
35	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			9	5	3.5	4.9	001234567890	0123456789
36	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT			9	1	0.5	2.3	001234567890	0123456789
37	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			9	4	1.5	3.5	001234567890	0123456789
38	17118138	Nguyễn Đăng Việt	DH17CC							001234567890	0123456789
39	17153079	Võ Quốc Việt	DH17CD			9	4	1.5	3.5	001234567890	0123456789
40	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			9	2	1.5	3.1	001234567890	0123456789
41	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD			9	4	3.5	4.7	001234567890	0123456789
42	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD			9	3	3.5	4.5	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

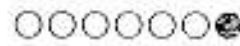
Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hải Đăng

Lê Khắc Quý

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm: Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16TD_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD205

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Sj 6 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			9	8	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
2	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			9	9	8	8,4	0012345678910	0123456789
3	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			9	4	2	3,8	0012345678910	0123456789
4	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			7	2	1,5	2,7	0012345678910	0123456789
5	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD			8	5	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
6	16118010	Đinh Quốc Ân	DH16CK			9	2	0	2,2	0012345678910	0123456789
7	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			9	5	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
8	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			9	4	1	3,2	0012345678910	0123456789
9	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			9	3	0	2,4	0012345678910	0123456789
10	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			8	5	1	3,2	0012345678910	0123456789
11	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			9	4	3	4,4	0012345678910	0123456789
12	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD			9	9	4,5	6,3	0012345678910	0123456789
13	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT			8	3	0	2,2	0012345678910	0123456789
14	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			9	6	1,5	3,9	0012345678910	0123456789
15	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC			9	1	1	2,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02279



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16TD_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

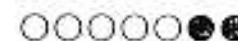
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154013	Trương Như Diễm	DH140T			9	5	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
17	16153020	Lê Kim Hải	DH16CD	V		7	0	0	1,4	0012345678910	0123456789
18	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			0	6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
19	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK	V		9	4	V	V	0012345678910	0123456789
20	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			9	5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
21	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			9	4	2	3,8	0012345678910	0123456789
22	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK	V					V	0012345678910	0123456789
23	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			8	4	2,5	3,9	0012345678910	0123456789
24	16153034	Nguyễn Mạnh Hùng	DH16CD	V		7	3	0	2,0	0012345678910	0123456789
25	16118063	Ngư Hoàng Huy	DH16CK	V					V	0012345678910	0123456789
26	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			9	2	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
27	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			9	3	2,5	3,9	0012345678910	0123456789
28	16153039	Dặng Huỳnh	DH16CD			9	5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
29	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			9	5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
30	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			8	6	2,5	4,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02279



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16TD_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quân NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			8	5	0	2,6	00100345678910	0123450789
32	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			8	3	2,5	3,7	00120045678910	01234560789
33	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			9	4	2,5	4,1	00123005678910	0023456789
34	16118080	Bùi Lâm	DH16CC			9	6	2	4,2	00123005678910	01003456789

Số sinh viên dự thi: 29 Số sinh viên vắng: 05

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp

Lê Quang Hoàn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002 DH16TD 04

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phong Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Sj 20 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK			7	0	3	3,2	0012345678910	0123456789
2	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			9	5	3	4,6	0012345678910	0123456789
3	15153034	Trần Minh Long	DH15CD			9	4	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
4	16118088	Nguyễn Hoàn Phước	DH16CC			8	2	4,5	4,7	0012345678910	0123456789
5	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC			9	2	1	2,8	0012345678910	0123456789
6	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK			9	3	4	4,8	0012345678910	0123456789
7	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK			9	3	0	2,4	0012345678910	0123456789
8	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK			9	4	3,5	4,7	0012345678910	0123456789
9	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			9	2	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
10	16138062	Nguyễn Đình Trực	DH16TD			6	4	✓	✓	0012345678910	0123456789
11	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			8	7	4	5,4	0012345678910	0123456789
12	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC			9	4	2	3,8	0012345678910	0123456789
13	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			9	6	5	6,0	0012345678910	0123456789
14	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			9	4	2	3,8	0012345678910	0123456789
15	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			7	3	4	4,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02280



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH16TD_04

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

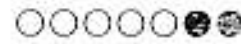
DH16CC (Cơ khí chế biến bừa quân NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D3 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC	Quy		9	4	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
17	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK	Sang		9	4	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
18	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	Sang		8	4	6,5	3,3	0012345678910	0123456789
19	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC	Son		7	5	2	3,6	0012345678910	0123456789
20	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK	Su		9	5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
21	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC	Tai		9	3	3	4,2	0012345678910	0123456789
22	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	Tai		6	3	0	1,8	0012345678910	0123456789
23	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD	Tam		8	6	3	4,6	0012345678910	0123456789
24	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD	Tam		9	1	✓	✓	0012345678910	0123456789
25	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK	Tan		9	4	3	4,4	0012345678910	0123456789
26	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH15CD	Tan		?			✓	0012345678910	0123456789
27	16153083	Vô Trí Thanh	DH16CD	Thanh		9	8	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
28	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD	Thanh		9	7	2	4,4	0012345678910	0123456789
29	17138048	Đỗ Lý Việt Thắng	DH17TD	Thang		9	5	1	3,4	0012345678910	0123456789
30	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK	Thang		9	6	6,5	6,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02280



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Cơ học chất (207202) - 002_DH16TD_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

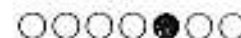
DH14CC (Cơ khí chế biến bán quân NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC			7	0	0	1,4	0002345678910	0123456789
32	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK	✓					✓	00012345678910	0123456789
33	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			9	4	2,5	4,1	00012345678910	0123456789
34	16118152	Đặng Thị Hòa	DH16CC			9	7	4	5,6	00012345678910	0123456789
35	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			8	4	2	3,6	00012345678910	0123456789
36	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			9	4	3	4,4	00012345678910	0123456789
37	16118159	Lê Văn Tinh	DH16CC			9	8	7,5	7,9	00012345678910	0123456789
38	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD			9	7	4	5,6	00012345678910	0123456789
39	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			9	5	3	4,6	00012345678910	0123456789
40	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			9	4	3	4,4	00012345678910	0123456789
41	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			9	7	7	7,4	00012345678910	0123456789
42	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			8	2	2	3,2	00012345678910	0123456789
43	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK			8	4	1,5	3,3	00012345678910	0123456789
44	16118170	Võ Tường	DH16CC			9	6	3	4,8	00012345678910	0123456789
45	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			8	3	2	3,4	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02280



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Cơ lưu chất (207202) - 002_DH16TD_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			8	4	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
47	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			9	5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
48	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			9	5	0	2,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 44 Số sinh viên vắng: 4

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207234) - 001_DH15NL_01

Số Tin CH 3

Ngày Thi 18/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD203 Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

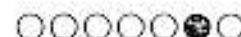
Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			9	5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL			6	4	4	4,4	0012345678910	0123456789
3	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			9	3	4	4,8	0012345678910	0123456789
4	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			7	8	5	6,0	0012345678910	0123456789
5	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			9	4	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
6	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			9	5	2	4,0	0012345678910	0123456789
7	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			9	4	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
8	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			9	8,5	9,5	9,2	0012345678910	0123456789
9	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL			9	8	9	8,8	0012345678910	0123456789
10	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			9	6	1	3,6	0012345678910	0123456789
11	15137025	Bùi Quốc Huy	DH15NL			9	7	3	5,0	0012345678910	0123456789
12	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL			7	4	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
13	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			9	8	2	4,6	0012345678910	0123456789
14	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			9	3	5,5	5,7	0012345678910	0123456789
15	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			9	7	3,5	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02295



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207234) - 001_DH15NL_01

Số Tin CL: 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

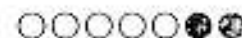
Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			7	5	4	4,8	0012345678910	0123456789
17	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			9	8	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
18	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			9	6	6,5	6,9	0012345678910	0123456789
19	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			9	6	5	6,0	0012345678910	0123456789
20	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL			9	6	7	7,2	0012345678910	0123456789
21	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			9	7	5	6,2	0012345678910	0123456789
22	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			9	7	7	7,4	0012345678910	0123456789
23	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			9	7	9,5	8,9	0012345678910	0123456789
24	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			9	6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
25	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			9	7	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
26	15137050	Phạm Minh Thẩm	DH15NL			9	4	5	5,6	0012345678910	0123456789
27	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			8	6	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
28	15137054	Chư Đức Thiện	DH15NL			9	9	9	9,0	0012345678910	0123456789
29	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL			9	6	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
30	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			8	4	2,5	3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02295



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Cơ lưu chất (207234) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 18/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD203

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp: DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			9	6	4	5,4	001234567890	00123456789

Số sinh viên dự thi: 31 Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

phạm anh thien
Nguyễn Văn Ngọc Mạnh
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điện thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001 DH15N1. 01

Sở Tài Chính 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

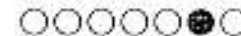
Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL		✓	4	7,5	5,0	5,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15137002	Vũ Trường An	DH15NL		✓				✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL			6	8,5	8,0	7,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			6,5	7,5	5,0	5,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			3	8,5	2,0	3,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			4	7,5	2,0	3,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			5	7,5	3,5	4,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			5	7,5	3,5	4,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			6	8,0	8,5	7,9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			7	8,5	7,5	7,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			5	7,0	3,0	4,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL			7	9,5	10	9,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			6	8,5	7,5	7,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			4	7,0	6,0	5,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			6	8,5	9,0	8,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02309



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV302

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

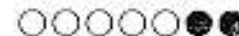
Lớp: DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			5	9,0	8,0	7,6	0012345678910	0123456789
17	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			8	8,0	9,5	8,9	0012345678910	0123456789
18	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			8	8	9,0	8,6	0012345678910	0123456789
19	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			5	8,5	6,0	6,3	0012345678910	0123456789
20	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			2	8,5	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
21	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL			8,5	9,0	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
22	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			4	7	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
23	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL			3	0	3,5	2,7	0012345678910	0123456789
24	15137071	Nguyễn Duy Khánh	DH15NL			4	8	8	7,2	0012345678910	0123456789
25	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK		✓				✓	0012345678910	0123456789
26	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL			9	8	9,0	8,8	0012345678910	0123456789
27	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL			7,5	8,5	10	9,2	0012345678910	0123456789
28	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			5	8	5,0	7,4	0012345678910	0123456789
29	15137072	Nguyễn Quang Nhật	DH15NL			5	8	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
30	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			6	7	4,0	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02309



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV302

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

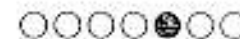
DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL	Phong		7	7,5	6,0	6,5	0012345678910	0123456789
32	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL	Phong		5	8	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
33	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL	Sang		5	8,5	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
34	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL	Son		6,5	8,5	6,0	6,6	0012345678910	0123456789
35	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL	Tam		7	9	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
36	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL	Tan		7	8,5	8,5	8,2	0012345678910	0123456789
37	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL	Thai		4	8	4,0	4,8	0012345678910	0123456789
38	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL	Thanh		7	8	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
39	15137050	Phan Minh Thám	DH15NL	Tham		3	8	7,5	6,7	0012345678910	0123456789
40	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL	Thi		3	8	7,0	6,4	0012345678910	0123456789
41	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL	Thien		5	8	8,0	7,4	0012345678910	0123456789
42	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL	Thien		7	8,5	8,0	7,9	0012345678910	0123456789
43	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL	Tho		8,5	8,5	9,0	8,8	0012345678910	0123456789
44	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL	Tien		7	8,0	7,0	7,2	0012345678910	0123456789
45	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK	Toan		7	8	5,5	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02309



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15NL_01

Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15137063	Nguyễn Phước Trịch	DH15NL	✓	✓				✓	0011234567890	0123456789
47	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			6	8,5	2,0	4,1	0011234567890	0123456789
48	15137065	Lê Trung	DH15NL			6	8	5,5	6,1	0011234567890	0123456789
49	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			5	7,5	4,0	4,9	0011234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 46 Số sinh viên vắng: 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH16TD_01**

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 06/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

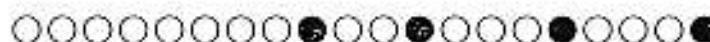
Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16138001	Cấp Ngọc An	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
2	16138003	Nguyễn Tiểu Bàng	DH16TD			10	9	5.0	7.2	0012345678910	0123456789
3	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			10	9	8.5	9.6	0012345678910	0123456789
4	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
5	16138008	Nguyễn Hoàng Bình	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
6	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			10	9	5.0	7.2	0012345678910	0123456789
7	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD			10	6	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
8	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
9	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			10	9	5.0	7.2	0012345678910	0123456789
10	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			10	9	4.5	7.0	0012345678910	0123456789
11	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			10	7	4.0	6.1	0012345678910	0123456789
12	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			10	8	7.0	7.9	0012345678910	0123456789
13	16138017	Vì Văn Đạt	DH16TD			7	7	1.0	4.0	0012345678910	0123456789
14	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			8	8	1.0	4.5	0012345678910	0123456789
15	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			10	5	5.5	6.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02321



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DHI6TD_01

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 06/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp DHI6TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16138021	Nguyễn Chí Đức	DHI6TD			10	7	5.5	6.9	0012345678910	0123456789
17	16138026	Lại Hoàng Giang	DHI6TD			10	7	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
18	16138027	Lê Hoàng Giang	DHI6TD			10	8	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
19	16138029	Lê Nhật Hào	DHI6TD			10	9	7.5	8.5	0012345678910	0123456789
20	16138030	Nguyễn Văn Hào	DHI6TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
21	16138031	Nguyễn Thị Tú	DHI6TD			10	8	4.0	6.4	0012345678910	0123456789
22	16138033	Ngô Đình Hiệp	DHI6TD			10	7	4.5	6.4	0012345678910	0123456789
23	16138035	Lý Minh Hoàng	DHI6TD			8	6	1.0	3.9	0012345678910	0123456789
24	16138039	Phạm Văn Hùng	DHI6TD			10	6	7.0	7.3	0012345678910	0123456789
25	16138043	Trần Đức Huy	DHI6TD			10	7	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
26	16138046	Dỗ Trọng Khang	DHI6TD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
27	16138048	K'Pá Krim	DHI6TD			10	6	2.5	5.1	0012345678910	0123456789
28	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DHI6TD			10	8	4.0	6.4	0012345678910	0123456789
29	16138056	Nguyễn Mai	DHI6TD			10	9	4.5	7.0	0012345678910	0123456789
30	16138059	Vô Hoàng Nam	DHI6TD			10	6	6.5	7.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02321



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH16TD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 06/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp:

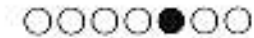
DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD			10	7	7.0	8.2	0012345678910	0123456789
32	16138062	Nguyễn Đình Trực	DH16TD			10	7	6.0	7.1	0012345678910	0123456789
33	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD			7	7	6.0	6.5	0012345678910	0123456789
34	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			10	7	4.5	6.4	0012345678910	0123456789
35	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD			10	6	7.0	7.3	0012345678910	0123456789
36	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD			10	6	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
37	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD			10	6	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
38	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD			10	6	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
39	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD			10	6	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
40	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			10	7	6.0	7.7	0012345678910	0123456789
41	16138079	Lê Thế	DH16TD			7	6	5.0	5.7	0012345678910	0123456789
42	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD			10	8	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
43	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			10	6	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
44	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			10	7	6.5	8.0	0012345678910	0123456789
45	14138111	Vô Xuân Tùng	DH14TD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02321



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH16TD_01**

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 06/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp: DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14138113	Trịnh Châu	Từ			5	6	3.5	4.6	0012345678910	0123456789
47	16138093	Trần Quốc	Việt			10	8	4.5	6.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 45 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC	✓		✓	✓	✓	✓	●●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC	✓		✓	✓	✓	✓	●●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC	✓		✓	✓	✓	✓	●●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD	✓		✓	✓	✓	✓	●●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD	uv		5	8	6	6.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	Hoàng		5	2	2	2.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT	eco		10	8	4	6.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC	Phuoc		10	8	8	8.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC	Thang		5	7.5	5	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC	Thinh		5	8	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL	NTan		10	7.5	5.5	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD	Don		5	8	4.5	5.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	Lam		5	8	6.5	6.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14138020	Lê Nghiễm	DH14TD	Nhiem		10	7	8	8.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên Chương	DH14TD	Nguyen		10	7	6.5	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	Khang		10	7	6.5	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD	Lam		10	8	6	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14138068	Vô Lê Hoài Nam	DH14TD	HoaiNam		10	9.5	6	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			5	7.5	4.0	5.3	○○○1234567890	0123456789
20	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			10	6	5.0	6.3	○○○1234567890	0123456789
21	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD	✓		✓	✓	✓	✓	●○○1234567890	0123456789
22	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD			10	8	6.0	7.4	○○○1234567890	0123456789
23	14153029	Hàng Lạc	DH14CD			5	7.5	3.0	4.8	○○○1234567890	0123456789
24	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			10	7	8.5	8.4	○○○1234567890	0123456789
25	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			10	8	5.0	6.9	○○○1234567890	0123456789
26	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			5	7.5	3.0	4.8	○○○1234567890	0123456789
27	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD			10	7.5	5.0	6.8	○○○1234567890	0123456789
28	14153054	Đinh Ngọc Trần	DH14CD			10	8.5	5.5	7.3	○○○1234567890	0123456789
29	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD			5	8.0	5.0	5.9	○○○1234567890	0123456789
30	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			5	8.5	5.0	6.1	○○○1234567890	0123456789
31	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD	↑		10	7.5	8.5	8.5	○○○1234567890	0123456789
32	14153137	Phạm Ngọc Tri	DH14CD	✓		✓	✓	✓	✓	●○○1234567890	0123456789
33	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD			5	7	4.0	5.1	○○○1234567890	0123456789
34	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			5	7.5	10	8.3	○○○1234567890	0123456789
35	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL			10	8	10	9.4	○○○1234567890	0123456789
36	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	●○○1234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
38	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD	Đuy		10	8	5	6.9	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
39	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD	Minh		10	8	3	5.9	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
40	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
41	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD	nhật		10	5.5	3	5.2	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
42	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD	✓		5	2.5	5	4.3	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
43	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD	Minh		10	2.5	8	6.8	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
44	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD	Thái		5	9.5	3	5.4	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
45	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD	Thiên		10	9.5	7.5	8.6	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
46	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD	Thiệu		10	9	5	7.2	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
47	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD	Toàn		10	7	4	6.1	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
48	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD	Trọng		10	8	7	7.9	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
49	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
50	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD	Hải		5	6	3.5	4.6	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
51	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
52	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD	Khánh		10	8	4	6.4	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
53	15153034	Trần Minh Long	DH15CD	Long		10	9	10	9.7	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
54	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD	Trọng		10	9	5	7.2	○○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			5	8	4	5.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			10	8	6	7.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
57	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			5	6	3	4.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			5	8	2	4.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC			10	7	4	7.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	16118155	Nguyễn Hữu Tiến	DH16CK			5	8	4	5.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
61	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			10	8	6.5	7.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			5	3.5	9	6.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
63	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			10	7.5	10	9.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
64	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			10	8	6	7.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
65	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			10	6	4	5.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
66	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			10	8	6	7.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
67	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL			5	7.5	2	4.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
68	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			10	6.5	3	5.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
69	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			5	7.5	8	7.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
70	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			10	8	8	8.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
71	16138004	Lê Kim Bảng	DH16TD			7	10	4.5	6.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
72	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			10	7.5	6.5	7.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tò điểm lẻ
73	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			10	10	8.0	9.0	○○○12345678910	①①23456789
74	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			10	7	6.5	7.4	○○○12345678910	①①23456789
75	16138029	Lê Nhật Hào	DH16TD			10	9	5	7.2	○○○12345678910	①①23456789
76	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD			10	8	6.5	7.7	○○○12345678910	①①23456789
77	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD			5	7.5	6.5	6.5	○○○12345678910	①①23456789
78	16138048	K'Pa Krim	DH16TD			5	8	6.5	6.7	○○○12345678910	①①23456789
79	16138059	Võ Hoàng Nam	DH16TD			10	7.5	8	8.3	○○○12345678910	①①23456789
80	16138062	Nguyễn Đình Trục	DH16TD			✓	✓	✓	✓	●○○12345678910	①①23456789
81	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			10	9.5	7	8.4	○○○12345678910	①①23456789
82	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			10	8	7	7.9	○○○12345678910	①①23456789
83	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD			10	8	6.5	7.7	○○○12345678910	①①23456789
84	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			5	7.5	5.5	6.0	○○○12345678910	①①23456789
85	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			10	9	5	7.2	○○○12345678910	①①23456789
86	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD			10	9.5	10	9.9	○○○12345678910	①①23456789
87	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD			10	9.5	6	7.9	○○○12345678910	①①23456789
88	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD			10	3.5	10	8.1	○○○12345678910	①①23456789
89	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			10	9	3	6.2	○○○12345678910	①①23456789
90	16154002	Lê Thành An	DH16OT			10	7.5	5	6.8	○○○12345678910	①①23456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
91	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
92	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	ĐH		5	7.5	6	6.3	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
93	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
94	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
95	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT	Ha		10	8	6	7.4	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
96	16154055	Y-##Ng	Knul	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
97	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT	ĐH		5	7.5	3	4.8	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
98	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
99	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
100	17138022	Trần Minh Huân	DH17TD	ĐH		10	8	3	5.9	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●

Số lượng vắng: 18

Hiện diện: 82

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đặng Trung Nam

Le vnt hcm

Đặng Trung Nam

Lê Quang Hien

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: **Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16TD_02**

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

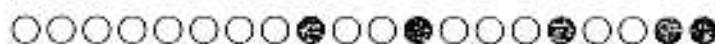
Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp: DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16138003	Nguyễn Tiến Bang	DH16TD	Bang		10	9	4.5	7.0	○○○1234567890	0123456789
2	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD	Bao		10	9	7.5	8.5	○○○1234567890	0123456789
3	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD	Binh		7	8	3.0	5.3	○○○1234567890	0123456789
4	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD	Bu		10	9	4.0	6.7	○○○1234567890	0123456789
5	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD	Chien		10	9	4.5	7.0	○○○1234567890	0123456789
6	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	Con		10	7	7.0	7.6	○○○1234567890	0123456789
7	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD	Cuong		10	9	4.0	6.7	○○○1234567890	0123456789
8	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD	Cu		10	9	4.0	6.7	○○○1234567890	0123456789
9	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD	Cuong		10	9	5.0	7.2	○○○1234567890	0123456789
10	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD	Danh		7	9	3.0	5.6	○○○1234567890	0123456789
11	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD	Dung		10	9	3.0	6.2	○○○1234567890	0123456789
12	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD	Duy		0	0	3.5	1.8	○○○1234567890	0123456789
13	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD	Dat		10	9	2.5	6.0	○○○1234567890	0123456789
14	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD	Dat		7	9	5.0	6.6	○○○1234567890	0123456789
15	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD	Dat		10	8	3.0	5.9	○○○1234567890	0123456789



Mã nhận dạng 02323



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DHI6TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

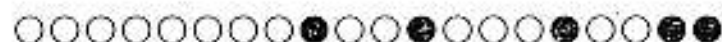
Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

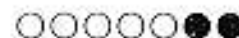
DHI6TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16138017	Vi Văn Đạt	DHI6TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
17	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DHI5TD			10	9	5.0	7.2	0012345678910	0123456789
18	13153073	Nguyễn Văn Dầu	DHI3CD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
19	16138019	Lê Trương Công Định	DHI6TD			7	8.5	2.5	5.2	0012345678910	0123456789
20	16138021	Nguyễn Chí Đức	DHI6TD			5	8	3.0	4.9	0012345678910	0123456789
21	16138026	Lại Hoàng Giang	DHI6TD			7	9	6.0	7.1	0012345678910	0123456789
22	16138027	Lê Hoàng Giang	DHI6TD			10	9	7.0	8.2	0012345678910	0123456789
23	15153017	Trịnh Văn Hải	DHI5CD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
24	15153019	Nguyễn Nhật Hào	DHI5CD			10	9	6.5	8.0	0012345678910	0123456789
25	16138030	Nguyễn Văn Hào	DHI6TD			10	9	5.5	7.5	0012345678910	0123456789
26	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DHI6TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
27	14153015	Đặng Đình Hiệp	DHI4CD			10	9	5.0	7.2	0012345678910	0123456789
28	16153025	Lê Hoà Hiệp	DHI6CD			10	9	5.5	7.5	0012345678910	0123456789
29	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DHI6TD			10	9	6.0	7.7	0012345678910	0123456789
30	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DHI5TD			7	9	4.0	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02323



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

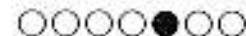
DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			7	2	4.0	4.0	00012345678910	0123456789
32	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			5	9	1.0	4.2	00012345678910	0123456789
33	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			10	9	10	5.2	00012345678910	0123456789
34	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD			10	9	9.0	9.2	00012345678910	0123456789
35	16138046	Đỗ Trọng Khang	DH16TD	✓		✓	✓	✓	✓	00012345678910	0123456789
36	16138048	K'Pa Krin	DH16TD			7	9	2.5	5.4	00012345678910	0123456789
37	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD			10	9	2.5	6.0	00012345678910	0123456789
38	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD			10	9	4.0	6.7	00012345678910	0123456789
39	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			10	8	3.0	5.9	00012345678910	0123456789
40	15153034	Trần Minh Long	DH15CD			10	9	9.0	9.2	00012345678910	0123456789
41	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD			10	9	4.0	6.7	00012345678910	0123456789
42	16138058	Phạm Đặng Hoài Nam	DH16TD			10	9	4.5	7.0	00012345678910	0123456789
43	16138059	Vũ Hoàng Nam	DH16TD			10	9	4.0	6.7	00012345678910	0123456789
44	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD			10	9	2.5	6.0	00012345678910	0123456789
45	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD	✓		✓	✓	✓	✓	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02323



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DHI6TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

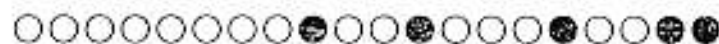
Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

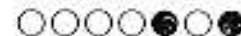
DHI3CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153186	Trần Minh Quang	DHI3CD	<i>Quang</i>		7	9	40	6.1	0012345678910	0123456789
47	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DHI6CD	<i>Quân</i>		10	9	20	5.7	0012345678910	0123456789
48	15153051	Nguyễn Anh Quân	DHI5CD	<i>Anh</i>		10	8	45	6.7	0012345678910	0123456789
49	16138071	Trần Phước Sang	DHI6TD	<i>Sang</i>		10	9	85	9.0	0012345678910	0123456789
50	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DHI6TD	<i>Tâm</i>		10	9	50	7.2	0012345678910	0123456789
51	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DHI6CD	<i>Tâm</i>		10	9	30	6.2	0012345678910	0123456789
52	16138076	Trần Đình Thanh	DHI6TD	<i>Thanh</i>		10	9	35	6.5	0012345678910	0123456789
53	16138077	Đỗ Hữu Thành	DHI6TD	<i>Thành</i>		10	9	35	6.5	0012345678910	0123456789
54	16153085	Huỳnh Công Thành	DHI6CD	<i>Thành</i>		10	9	35	6.5	0012345678910	0123456789
55	16138079	Lê Thế	DHI6TD	<i>Thế</i>		7	9	40	6.1	0012345678910	0123456789
56	14138096	Nguyễn Công Thuận	DHI4TD	<i>Thuận</i>		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
57	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DHI4CD	<i>Thịnh</i>		7	9	25	5.4	0012345678910	0123456789
58	16138081	Đặng Anh Thông	DHI6TD	<i>Thông</i>		10	9	75	8.5	0012345678910	0123456789
59	13153024	Lê Văn Thuận	DHI3CD	<i>Thuận</i>		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
60	13153229	Lê Quyết Tiến	DHI3CD	<i>Quyết</i>		7	9	45	6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02323



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			10	9	6.0	7.7	0012345678910	0123456789
62	13153238	Mai Thanh	DH13CD			10	9	6.0	7.7	0012345678910	0123456789
63	16153094	Nguyễn Vũ	DH16CD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
64	16118162	Ngô Khắc	DH16TD			10	9	4.5	7.0	0012345678910	0123456789
65	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa	Trọng			7	8	3.5	5.6	0012345678910	0123456789
66	16153100	Lê Anh	DH16CD			10	9	6.5	8.0	0012345678910	0123456789
67	16153102	Nguyễn Minh	DH16CD			10	8	3.0	5.9	0012345678910	0123456789
68	14153058	Nguyễn Văn	DH14CD			7	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
69	16153108	Huỳnh Tấn	DH16CD			10	9	3.0	6.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2